

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ II – Đề số 6

Môn: Toán - Lớp 6

Bộ sách Chân trời sáng tạo

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM



Mục tiêu

- Ôn tập các kiến thức giữa kì 2 của chương trình sách giáo khoa Toán 6 – Chân trời sáng tạo.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Toán học.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải các kiến thức giữa kì 2 – chương trình Toán 6.

Phần trắc nghiệm (3 điểm)

Câu 1 (NB): Trong cách viết sau, cách viết nào cho ta phân số?

- A. $\frac{0,25}{-3}$. B. $\frac{5}{0}$. C. $\frac{25}{-3}$. D. $\frac{5}{4,3}$.

Câu 2 (NB): Số đối của phân số $\frac{5}{-3}$ là:

- A. $\frac{5}{3}$. B. $\frac{-5}{3}$. C. $\frac{3}{-5}$. D. $\frac{3}{5}$.

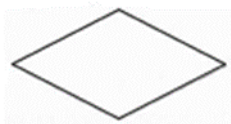
Câu 3 (NB): Phân số $\frac{-6}{15}$ bằng:

- A. $\frac{2}{5}$. B. $\frac{-2}{5}$. C. $\frac{-2}{15}$. D. $\frac{-6}{5}$.

Câu 4 (TH): Chọn kết quả đúng:

- A. $\frac{3}{10} < \frac{3}{7}$. B. $\frac{3}{10} > \frac{3}{7}$. C. $\frac{8}{15} > \frac{3}{5}$. D. $\frac{-8}{10} > \frac{3}{74}$.

Câu 5 (NB): Trong các hình sau, hình nào có trục đối xứng?



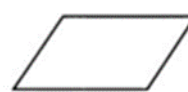
Hình thoi



Hình thang



Hình tam giác vuông



Hình bình hành

- A. Hình thoi. B. Hình thang. C. Hình tam giác vuông. D. Hình bình hành.

Câu 6 (NB): Biển báo nào có tâm đối xứng?



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4



Hình 5



Hình 6

- A. Các biển hình 1, hình 3. B. Các biển hình 1, hình 3, hình 6.
 C. Các biển hình 2, hình 5, hình 6. D. Tất cả các biển.

Câu 7 (NB): Trong các biển báo giao thông sau, biển báo nào **không** có trục đối xứng?

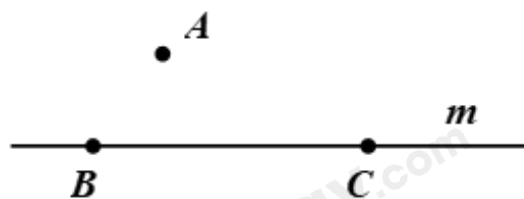
 127 – Tốc độ tối đa cho phép 40 km/h	 306 – Tốc độ tối thiểu 30 km/h
 405a – Đường cắt bên phải	 401 – Đường ưu tiên

- A. Biển 306. B. Biển 405a. C. Biển 401. D. Biển 127.

Câu 8 (TH): Hình nào trong các hình sau vừa có trục đối xứng vừa có tâm đối xứng?

- A. Hình vuông. B. Hình bình hành. C. Hình thang cân. D. Hình tam giác cân.

Câu 9 (NB): Cho hình 1, chọn khẳng định đúng:



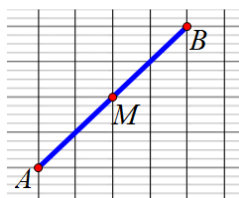
Hình 1

- A. $A \in m$. B. $B \in m, C \in m$. C. $A \in m, C \in m$. D. $B \in m, A \in m$.

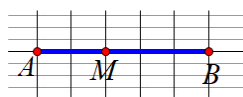
Câu 10 (NB): Chọn câu đúng

- A. Nếu ba điểm cùng thuộc một đường thẳng thì ba điểm đó không thẳng hàng.
- B. Nếu ba điểm không cùng thuộc một đường thẳng thì ba điểm đó thẳng hàng.
- C. Nếu ba điểm cùng thuộc một đường thẳng thì ba điểm đó thẳng hàng.
- D. Cả ba đáp án trên đều sai.

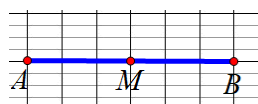
Câu 11 (NB): Cho hình vẽ bên. Hình biểu diễn điểm M là trung điểm của đoạn thẳng AB là:



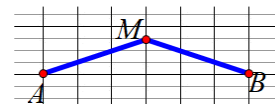
Hình 1



Hình 2



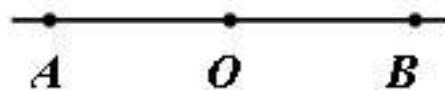
Hình 3



Hình 4

- A. Hình 3.
- B. Hình 2 và Hình 3.
- C. Hình 1 và Hình 4.
- D. Hình 1 và Hình 3.

Câu 12 (NB): Trong hình vẽ. Chọn khẳng định đúng



- A. Trong hình có 2 đoạn thẳng.
- B. Trong hình có 1 đoạn thẳng.
- C. Trong hình có 4 đoạn thẳng.
- D. Trong hình có 3 đoạn thẳng.

Phần tự luận (7 điểm)

Bài 1 (TH). (2 điểm)

1. Sắp xếp dãy phân số $\frac{1}{2}; \frac{1}{4}; \frac{1}{6}; \frac{1}{5}$ theo thứ tự từ tăng dần.

2. Tìm x, biết:

a) $x - \frac{3}{4} = \frac{-2}{3}$

b) $\frac{-3}{4} : x + 1 = \frac{-2}{3}$

c) $\frac{x-3}{12} = \frac{-5}{4}$

Bài 2 (VD). (1,5 điểm) Thực hiện phép tính (Tính hợp lí nếu có thể)

a) $\frac{10}{11} + \frac{3}{11} : 3 - \frac{1}{7}$

b) $\frac{-3}{7} + \frac{5}{13} + \frac{3}{7}$

c) $\frac{5}{3} \cdot \frac{7}{25} + \frac{5}{3} \cdot \frac{21}{25} - \frac{5}{3} \cdot \frac{7}{25}$

Bài 3 (TH). (1 điểm) Một cửa hàng trái cây nhập về 300 kg táo. Trong ngày chủ nhật cửa hàng bán được $\frac{2}{3}$ số táo. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu kg táo?

.....

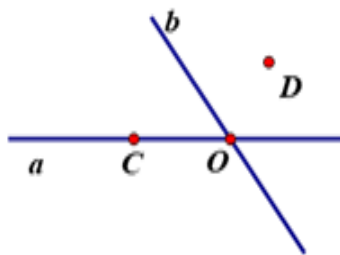
.....

.....

.....

Bài 4 (TH). (1,5 điểm)

1. Quan sát hình vẽ và trả lời câu hỏi sau:



a) Kể tên các điểm thuộc đường thẳng a;

b) Điểm nào thuộc cả hai đường thẳng a và b.

2. Vẽ đoạn thẳng $AB = 7\text{cm}$. C là điểm nằm giữa A và B, $AC = 3\text{cm}$. M là trung điểm của BC. Tính BM.

.....

.....

.....

.....

Bài 5 (VDC). (1 điểm) So sánh hai phân số sau $A = \frac{10^{2022} + 1}{10^{2023} + 1}$; $B = \frac{10^{2021} + 1}{10^{2022} + 1}$.

.....

.....

.....

.....

----- Hết -----